



DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHÀ GIÁO TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ Hào SỐ 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Chi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Thu Hằng	01/10/1973	30/8/1992	24/8/2016	Giáo viên tiểu học hạng II (TT02)	V07.03.28	5,36	0,5	Hiệu trưởng	ĐH	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Trường ĐH Hồng Đức	Thạc sĩ	Quản lý GD		
2	Nguyễn Thị Chiêu	23/10/1979	01/09/2006	01/09/2007	Giáo viên tiểu học hạng II (TT02)	V07.03.28	4,34	0,4	Phó Hiệu trưởng	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	Quản lý GD		
3	Phạm Đức Phùng	03/11/1975	01/03/2002	01/03/2002	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,68	0,45	Phó Hiệu trưởng	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Vừa làm vừa học	ĐHSP Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	06/10/1986	08/05/2008	01/5/2009	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,99	0,4	GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	Quản lý GD		
5	Phạm Thị Hoài .Hương	16/06/1971	26/08/1991	01/04/1993	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4,89		GVTH	CD	Giáo dục Tiểu học	Chuyên tu	CDSP Hưng Yên				
6	Nguyễn Thị Nga	14/11/1970	01/09/1997	01/04/1999	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4,89		GVTH	CD	Giáo dục Tiểu học	Chuyên tu	CDSP Hưng Yên				
7	Kiều Thị Hoa	13/12/1980	01/04/2000	01/01/2002	Giáo viên tiểu học hạng II (TT02)	V.07.03.28	5,02	0,2	GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
8	Phan Thị Dương	13/09/1976	15/09/1997	01/ /04/1999	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	4,65		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	ĐHGD - ĐH Quốc gia HN				
9	Vũ Thị Kim Tuyền	14/05/1978	01/09/2006	01/09/2007	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,99	0,2	GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	ĐHGD - ĐH Quốc gia HN				
10	Luyện Thị Vui	14/01/1985	08/05/2008	01/11/2008	Giáo viên tiểu học hạng II (TT02)	V.07.03.28	4,34	0,15	GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
11	Phạm Thị Ngân	04/10/1986	08/05/2008	01/11/2008	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,99		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II				
12	Nguyễn Thị Yên	03/06/1987	01/10/2009	01/10/2010	Giáo viên Tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,99	0,15	GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Trường Đại học Hùng Vương				
13	Hoàng Thị Thanh An	07/10/1987	01/09/2009	01/10/2011	Giáo viên Tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,99		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II				
14	Lê Thị Hậu	28/01/1988	15/09/2009	30/11/2011	Giáo viên Tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,66		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II				
15	Vũ Thị Tuyết	07/10/1988	15/09/2009	30/11/2011	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3,66		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (dấu đầu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (dấu đầu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (dấu đầu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bằng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Nguyễn Thị Hồng Quý	06/10/1986	15/09/2009	30/11/2011	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,66		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II				
17	Đặng Thị Thanh	10/07/1983	15/09/2009	30/11/2011	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,66		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II				
18	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/12/1988	15/9/2009	01/4/2010	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,66		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội				
19	Đỗ Thị Hải	05/02/1982	01/09/2009	01/04/2010	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.29	3,33		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	ĐHGD - ĐH Quốc gia HN				
20	Vũ Tiến Quỳnh	07/04/1985	01/09/2009	01/11/2011	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3,66		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội II				
21	Đặng Thuý Loan	22/11/1990	01/07/2014	01/07/2015	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,33		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội II				
22	Nguyễn Thị Xuân	14/12/1987	01/04/2015	01/4/2016	Giáo viên tiểu học hạng III	V07.03.29	3		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	chính quy	ĐH Hùng Vương				
23	Đồng Thị Vững	08/04/1988	01/04/2015	01/4/2016	Giáo viên tiểu học hạng III	V07.03.29	3		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	chính quy	ĐH Hùng Vương				
24	Phạm Thị Vân	29/11/1988	01/11/2015	01/11/2016	Giáo viên tiểu học hạng III	V07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	ĐHSP Thái Nguyên				
25	Lê Thị Tuyết	07/10/1988	01/11/2015	01/11/2016	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục tiểu học	Chính quy LT	ĐHSP Hà Nội				
26	Nguyễn Thị Nhung	30/05/1994	01/10/2017	01/10/2018	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội				
27	Đào Thị Lân	05/02/1991	01/10/2017	01/10/2018	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2,67	0,2	GVTH	ĐH	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội				
28	Nguyễn T.Thu Thanh	10/04/1996	01/10/2017	01/10/2018	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2,67	0,15	GVTH	ĐH	Giáo dục tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội				
29	Phạm Thị Thu	16/12/1989	01/10/2017	01/10/2018	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Đại học Hùng Vương				
30	Nguyễn T.Hồng Hạnh	05/10/1995	05/09/2019	05/09/2019	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục tiểu học	Chính quy	ĐH Hùng Vương				
31	Ngô Thị Cúc	25/04/1996	05/09/2019	01/06/2020	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa làm vừa học	Trường ĐHSP Thái Nguyên				
32	Nguyễn Lan Hương	07/06/1998	11/03/2022	11/3/2023	Giáo viên Tiểu học hạng III (TT 02)	V 07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	Trường ĐHSP Hà Nội 2				
33	Vũ Thị Dịu	26/10/1994	01/03/2024	01/07/2024	Giáo viên tiểu học hạng III	V 07.03.29	2,34		GVTH	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Trường ĐH Hồng Đức				
34	Lê Thị Thanh Hằng	13/05/1990	13/05/1990	05/09/2019	Giáo viên THCS hạng III	V 07.04.12	2,72		GVTH	ĐH	Tiếng Anh Sư Phạm	Chính quy	ĐH Hồng Đức				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
35	Trương Thị Huệ	10/07/1992	01/12/2019	01/06/2020	Giáo viên Tiểu học hạng III	V 07.03.29	2,67		GVTH	ĐH	Tiếng Anh Sư Phạm	Chính quy	ĐH SPKT Hưng Yên				
36	Chu Thị Quế	01/11/1996	01/12/2025	01/12/2025	Giáo viên Tiểu học hạng III(TT02)	V.07.03.29	2,34		GVTH	ĐH	Ngôn Ngữ Anh	Chính quy	ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Hưng Yên				
37	Ngô Thị Thuỷ	11/02/1972	01/4/2005	01/10/2005	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,99		GVTH	ĐH	Sư phạm Mỹ thuật	Vừa làm vừa học	ĐHSPNTTW				
38	Chu Thị Diễm Hằng	07/02/1985	08/05/2008	01/11/2008	Giáo viên tiểu học hạng III (TT02)	V.07.03.29	3,66	0,2	GVTH	ĐH	Sư phạm Âm nhạc	Từ xa	ĐHSPHN				
39	Phạm Văn Độ	20/08/1987	01/06/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3,34		GVTH	CD	Sư phạm Âm nhạc						
40	Phạm Thị Lãm	24/10/1984	01/04/2021	06/03/2026	Giáo viên tiểu học	V 07.03.29	4,32		GVTH	ĐH	Giáo dục Thể chất	Chính quy	ĐH TDTT 1- Từ Sơn, Bắc Ninh				
41	Thân Thanh Thường	08/09/1976	01/09/1996	01/09/1996	GV TH hạng III	V.07.03.29	4,98	0,45	Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Vừa làm vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
42	Nguyễn Thị Vân Anh	28/08/1987	03/09/2013	01/03/2014	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66	0,15	Tổ phó GVVH	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
43	Phạm Thị Phương Nga	16/08/1979	01/05/2011	01/02/2012	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66	0,15	Tổ phó GVVH	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
44	Lê Thị Mai	19/10/1990	01/12/2012	01/12/2012	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Vừa làm vừa học	ĐH Tây Bắc				
45	Nguyễn Thị Minh Phương	02/06/1985	05/09/2009	01/04/2010	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
46	Nguyễn Thị Mai Phương	17/09/1998	15/09/2019	01/12/2020	GV TH hạng III	V.07.03.29	2,67		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Chính quy	ĐHSP ĐH Thái Nguyên				
47	Nguyễn Bình Trang	20/08/1979	01/09/2006	01/09/2006	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,99	0,2	Tổ trưởng GVVH	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Vừa làm vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
48	Nguyễn Thị Mai	03/10/1988	01/02/2015	01/04/2016	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,00		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
49	Lưu Thị Phương	06/11/1988	01/02/2015	01/04/2016	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,00		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Chính quy	ĐH Hùng Vương				
50	Vũ Thị Hoàng	20/09/1988	01/11/2017	01/04/2017	GV TH hạng III	V07.03.29	2,67		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Vừa làm vừa học	ĐHSP Thái Nguyên				
51	Đặng Thị Thùy	06/04/1983	01/09/2007	01/09/2008	GVTH Hạng II	V07.03.28	4,34		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
52	Nguyễn Thị Chuyên	18/09/1979	01/09/2006	01/09/2006	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,99	0,2	Tổ trưởng GVVH	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Vừa làm vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
53	Khúc Thị Sen	11/12/1994	01/10/2017	01/04/2019	GV TH hạng III	V.07.03.29	2,67		Giáo viên văn hóa	ĐH	Sư phạm Tiểu học	Chính quy	ĐH Hùng Vương				

[illegible]